

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 288/2020/HSST

Ngày: 10/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Trung Diễn**

Ông Võ Văn Phi

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Trần Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Bà Trương Thị Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 253/2020/HSST ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2020/HSST ngày 29/5/2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Bùi Công H; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Cóc.

Sinh năm: 1982 tại tỉnh Đ.

HKTT: 42/4, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Tạm trú: 179/2/19, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc.

Con ông: Trần Công H, sinh năm 1964; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1964.

Gia đình có hai anh em; Bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm: 1980 – đã ly hôn.

Có 02 con tên Trần Nguyễn Đăng K, sinh năm 2010 và Trần Nguyễn Khánh L, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 15/01/2020, đến ngày 09/3/2020 được tại ngoại – Có mặt.

2. Phan Văn T; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1985 tại tỉnh H.

Nơi thường trú: 577/4 khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa.
Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.
Con ông: Phan Văn P, sinh năm 1956; Con bà: Bùi Thị S, sinh năm 1958.
Gia đình có bốn anh em; Bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Hoàng Thị X, sinh năm 1988; Có 02 con tên Phan Quang V, sinh năm 2014 và Phan Hoàng Minh Q, sinh năm 2016.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 15/01/2020, tại tổ 15 khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, Đội cảnh sát Kinh tế Công an thành phố B phối hợp cùng công an phường T tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Bùi Công H và thu giữ tang vật gồm: 05 hộp pháo loại 49 ống/1 dàn, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S.

Trong quá trình điều tra vụ án, Trần Bùi Công H khai nhận:

Ngày 13/01/2020, khi biết Phan Văn T mua 05 hộp pháo của một đối tượng tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.200.000đồng/hộp, nên H nói với T khi nào có khách mua pháo thì T bán lại số pháo trên cho H để bán để kiếm tiền lời, T đồng ý.

Ngày 15/01/2020, có người (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho H hỏi mua 05 hộp pháo, H đồng ý và bán với giá 1.500.000đồng/hộp. Sau đó, H gọi điện thoại và nói T chuẩn bị 05 hộp pháo mang đến quán cà phê cá Koi tại địa chỉ tổ 15, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ để H giao cho khách. T về nhà tại số 577/4 khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ lấy 05 hộp pháo và chở đến quán cà phê cá Koi thì gặp H đang ngồi ở trong quán, T để 05 hộp pháo phía trước quán và vào uống cà phê cùng H. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, H ra đứng trước quán cà phê để chờ khách tới để giao 05 hộp pháo thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Ngày 12/02/2020, Phan Văn T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Các vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J4, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Trần Bùi Công H;
- 01 (một) điện thoại di động OPPO F1S;
- 05 (năm) dàn pháo loại 49 ống/1 dàn;

Tại Kết luận giám định số 1049/C09B ngày 20/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H kết luận: 05 (năm) khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 16cm x 16cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 8,3kg.

Tại bản cáo trạng số 267/CT-VKSBH ngày 07/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố các bị cáo Trần Bùi Công H và Phan Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt các bị cáo:

Trần Bùi Công H: Từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ

Phan Văn T: Từ 100.000.000đ đến 110.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào ngày 15/01/2020, tại quán cà phê cá Koi thuộc tổ 15, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, khi Trần Bùi Công H và Phan Văn T đem 05 hộp pháo loại 49 ống/hộp với tổng trọng lượng là 8,3kg để bán cho 01 đối tượng không rõ lai lịch với giá 1.500.000đ/hộp thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Bùi Công H và Phan Văn T đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý các mặt hàng cấm của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, cả hai bị cáo cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội; trong đó trong đó T là người cung cấp pháo, còn H là người tìm đối tượng để bán pháo nên cần có mức hình phạt tương xứng.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật nên xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà phạt tiền đối với các bị cáo là đủ nghiêm.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thùng giấy có giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Quốc H và Đỗ Minh Q, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi giám định gồm 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác: Đối với các đối tượng Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán pháo cho T và đối tượng gọi điện thoại cho H mua 05 hộp pháo: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Trần Bùi Công H và Phan Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Phạt các bị cáo:

Trần Bùi Công H: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Phan Văn T: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

2. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy có giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Quốc H và Đỗ Minh Q, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi giám định gồm 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S.

Các vật chứng trên được thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2020 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Trần Bùi Công H và Phan Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Trần Bùi Công H và Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATPBH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo –NTG;
- Bị hại;
- Lưu.

Bùi Lan Hương